

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 249/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11- 2019

V/v Ly hôn, quyền nuôi con khi ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Danh Tuyên, ông Lê Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: ông Vương Thanh Minh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Võ Tá Q, sinh năm 1975; nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày: Chị T và anh Võ Tá Q đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23 tháng 2 năm 2005 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 tại quyển số 01. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân do trước khi cưới, anh chị tìm hiểu nhau không kỹ dẫn đến cuộc sống vợ chồng có nhiều bất hòa, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh Q và chị T đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2017 cho đến nay; ngày 16/9/2019, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 36/2019/QĐST-DS, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã tuyên bố anh Võ Tá Q mất tích. Nay, do mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Quang H; sinh ngày 16/5/2006. Cháu H từ trước đến nay đều sống với chị T. Nay chị có nguyện vọng xin được Tòa án tiếp tục giao cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chưa yêu cầu xem xét việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q đang mất tích.

Chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đối với bị đơn anh Võ Tá Q:

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 36/2019/QĐST-DS ngày 16/9/2019, Tòa án nhân dân huyện

Nghi Lộc đã tuyên bố anh Võ Tá Q mất tích; Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không giao được nên đã lập các Biên bản sự việc và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 80; 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Võ Tá Q; Giao con chung là cháu Võ Quang H cho chị T nuôi dưỡng, chưa giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cũng như tài sản chung vợ chồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đỗ Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Võ Tá Q, trú tại xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị T đã có đề nghị không tiến hành hòa giải, Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Bị đơn anh Võ Tá Q đã được Tòa án tuyên bố mất tích vào ngày 6/9/2019; đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Đỗ Thị T và anh Võ Tá Q là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn; quyết định sơ thẩm tuyên bố anh Q mất tích thì có cơ sở khẳng định hai vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; anh Q bỏ đi mất tích, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ nhiều năm nay. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị T được ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Quang H; sinh ngày 16/5/2006. Cháu H từ trước đến nay đều sống với chị T. Nay cháu H và chị có nguyện vọng xin được Tòa án tiếp tục giao cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chưa yêu cầu xem xét việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh Q. Xét nguyện vọng đó là hợp tình, đúng lý vì anh Võ Tá Q hiện đang mất tích nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân

sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

{1}. Về hôn nhân: cho chị Đỗ Thị T được li hôn với anh Võ Tá Q;

{2}. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Võ Quang H; sinh ngày 16/5/2006 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Võ Tá Q.

Anh Võ Tá Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh Q lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Võ Tá Q.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3}. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

{4}. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0005774 ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí.

{5}. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N; h N, t Nghệ An.
- Lưu: HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Loan Hòa